

Số: 2226 /KL-STP

Quảng Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về chứng thực; hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại UBND phường Đức Ninh Đông, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 1780/QĐ-STP ngày 06/8/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 30/8/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Phường Đức Ninh Đông là một phường nằm ở trung tâm thành phố Đồng Hới, phía Đông Nam giáp phường Phú Hải, phía Tây Bắc giáp phường Nam Lý, phía Đông Bắc giáp phường Đồng Phú và phường Hải Đình, phía Đông Nam giáp xã Đức Ninh. Là địa bàn có nhiều điều kiện thuận lợi cả về vị trí địa lý và các điều kiện, tiềm năng lợi thế về con người, vật lực; tổng diện tích đất tự nhiên là 278,11ha, hơn 1.350 hộ, hơn 6.155 nhân khẩu phân bố đồng đều trên 09 tổ dân phố; trong đó hơn 15% là hộ nông nghiệp, gần 85% còn lại là cán bộ, công chức, hưu trí, tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề và một số thành phần kinh tế khác; cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp đồng bộ, bộ mặt đô thị từng bước được khởi sắc; văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân được Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng Huân chương lao động hạng 2 năm 2017.

UBND phường đã bố trí 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ chuyên môn Đại học Luật tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tư pháp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác tư pháp được bố trí tại phòng giao dịch một cửa, đã trang bị 02 máy tính kết nối mạng Internet phục vụ cho việc nhập phần mềm quản lý hộ tịch và các công việc giao dịch hàng ngày; tủ sách pháp luật và tủ đựng hồ sơ tài liệu được bố trí thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. Công tác hộ tịch, chứng thực của UBND phường được giải quyết theo cơ chế một cửa đảm bảo nhanh chóng, kịp thời đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Mức thu lệ phí được niêm yết công khai tại phòng giao dịch một cửa thuận tiện cho người dân đến giao dịch và tra cứu.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ TỪNG NỘI DUNG THANH TRA

1. Công tác chứng thực

Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2018, UBND phường Đức Ninh Đông đã thực hiện:

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 23.850 việc. *th*

- Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 03 hợp đồng.
- Chứng thực chữ ký: 52 trường hợp.
- Số phí thu được: 112.636.000 đồng.

a) Về ưu điểm

- UBND phường Đức Ninh Đông đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực.

- UBND phường Đức Ninh Đông đã bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; điền đầy đủ các thông tin ở trang bìa của sổ; đã sử dụng đúng màu mực để cập nhật đầy đủ, rõ ràng vào sổ chứng thực các loại việc phát sinh; đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm theo quy định.

- Hồ sơ lưu trữ tương đối khoa học, sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ, theo từng loại việc, thuận tiện cho việc khai thác; ghi chép rõ ràng, lời chứng cơ bản được thực hiện theo mẫu quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

b) Về tồn tại, thiếu sót

- Chưa thực hiện sửa chữa sai sót các nội dung trong Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, Sổ chứng thực chữ ký/điểm chỉ theo quy định tại Khoản 4 Phần hướng dẫn sử dụng sổ; việc thực hiện sửa chữa sai sót tại cột 7 và sử dụng nhiều loại mực trong Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính cũng chưa phù hợp quy định tại Khoản 4 Phần hướng dẫn sử dụng sổ.

- Hồ sơ chứng thực hợp đồng giao dịch về phần lời chứng không sử dụng mẫu lời chứng hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 4 Mục I Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP mà đã sử dụng mẫu lời chứng chứng thực chữ ký tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định Phụ lục mẫu lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 20/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp là chưa phù hợp với quy định Khoản 4, Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

2. Công tác hộ tịch

Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2018, UBND phường Đức Ninh Đông đã thực hiện:

+ Đăng ký khai sinh: 130 trường hợp (khai sinh mới có 124 trường hợp, đăng ký lại có 06 trường hợp) *lta*

- + Đăng ký khai tử: 17 trường hợp
- + Xác nhận tình trạng hôn nhân: 68 trường hợp
- + Đăng ký kết hôn: 53 trường hợp.
- Số lệ phí thu được: 2.690.000đ

a) Ưu điểm

- UBND phường Đức Ninh Đông đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch.

- Đã bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch; đã thực hiện việc niêm yết các văn bản, quy định về công tác hộ tịch, trình tự, thủ tục thực hiện, lệ phí hộ tịch tạo thuận lợi cho người dân trong việc theo dõi, tìm hiểu và thực hiện.

- Đã mở và cập nhật đầy đủ các loại sổ hộ tịch (Sổ đăng ký khai sinh, Sổ đăng ký khai tử, Sổ đăng ký kết hôn, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch...) theo quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư số 15/2015/TT-BTP; ghi chép đầy đủ nội dung, đánh số thứ tự tại các trang theo quy định. Công tác lưu trữ thực hiện theo số thứ tự của năm và thực hiện ký khóa sổ cuối năm theo quy định, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho việc khai thác.

- Thời gian giải quyết các việc hộ tịch đảm bảo theo quy định.

b) Tồn tại, thiếu sót

- Về Sổ hộ tịch: Thực hiện sửa chữa sai sót trong Sổ Đăng ký khai sinh, Sổ Đăng ký kết hôn chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Hồ sơ đăng ký khai sinh: Hồ sơ đăng ký khai sinh lưu giấy tờ xuất trình là Trích lục kết hôn bản sao có chứng thực là chưa phù hợp Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, hồ sơ số 127/2018, đăng ký ngày 19/12/2018...

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh

+ Đa số hồ sơ nội dung trong tờ khai chưa ghi lý do hoặc ghi lý do đăng ký lại khai sinh chưa đầy đủ các điều kiện để được đăng ký lại khai sinh, đăng ký lại khai sinh quá hạn theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. Cụ thể, hồ sơ số 123/2018, đăng ký ngày 20/11/2018; số 112/2018, đăng ký ngày 28/10/2018;

+ Đa số hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu nội dung “Cam đoan nộp đủ các loại giấy tờ có liên quan...” là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; Điểm đ, Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, hồ sơ số 123/2018, đăng ký ngày 20/11/2018; hồ sơ số 112/2018, đăng ký ngày 28/10/2018...;

+ Đa số hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ con và giấy tờ, tài liệu làm cơ sở cho việc đăng ký lại khai sinh là chưa phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, hồ sơ số 127/2018, đăng ký ngày 16/11/2018; hồ sơ số 123/2018, đăng ký ngày 20/11/2018; hồ sơ số 112/2018, đăng ký ngày 28/10/2018...;

- Về đăng ký khai tử: Đa số hồ sơ đăng ký khai tử lưu Giấy xác nhận các nội dung của người chết của Tổ Dân phố nơi người đăng ký khai tử chết là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 34 Luật Hộ tịch, Khoản 2, Điều 2, Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Cụ thể: Hồ sơ số 10/2018, đăng ký ngày 01/06/2018; hồ sơ số 12/2018, đăng ký ngày 02/01/2018...;

- Về đăng ký kết hôn: Đa số hồ sơ Tờ khai đăng ký kết hôn và trong Sổ Đăng ký kết hôn không ghi hoặc ghi thiếu nơi cấp và ngày cấp mục giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai sinh chưa phù hợp với quy định tại phần chú thích hướng dẫn ghi mẫu tờ khai đăng ký kết hôn và Khoản 6 phần hướng dẫn sử dụng Sổ Đăng ký kết hôn. Cụ thể, hồ sơ số 51 ngày 04/12/2018; hồ sơ số 30 ngày 06/01/2018; hồ sơ số 50; 61; 93...;

- Về Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, tại phần tình trạng hôn nhân và mục đích sử dụng trong Tờ khai chưa thực hiện theo hướng dẫn ghi Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định tại Khoản 3, Khoản 5, Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

3. Công tác thu lệ phí chứng thực, hộ tịch

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực, hộ tịch cơ bản thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TTLT-BTC-BTP ngày 11/11/2016 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số quy định về mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện việc mở sổ, cập nhật theo dõi tình hình thu phí chứng thực, hộ tịch đầy đủ; lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp phí, lệ phí khi giao dịch theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, chưa ghi hết các thông tin về địa chỉ, viết bằng chữ, hình thức thanh toán trong biên lai thu tiền phí, lệ phí.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. hòa giải ở cơ sở

a) Kết quả triển khai nhiệm vụ

Đã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phổ biến giáo dục pháp luật (Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 25/01/2018 công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2018); đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức nhiều hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao

động và nhân dân trên địa bàn và thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục thông qua hệ thống loa truyền thanh của Phường; đã tổ chức triển khai thực hiện “Ngày pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; đã bố trí công chức Tư pháp – Hộ tịch phụ trách lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở; đã hỗ trợ kinh phí cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở (trích trong nguồn kinh phí thường xuyên của địa phương: 7.820.000đ); đã cử các hòa giải viên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ hòa giải do UBND thành phố tổ chức. Đã kiện toàn 09 tổ hòa giải với 33 hòa giải viên.

UBND phường đã tri phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường lồng ghép tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng về công tác hòa giải ở cơ sở. Hàng năm, UBND phường cũng đã lồng ghép trong hoạt động phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhiều thành phần, đối tượng, trong đó có hòa giải viên. Đã bố trí tủ sách pháp luật đặt tại phòng tiếp công dân.

b) Tồn tại

Công tác hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản về công tác hòa giải chưa kịp thời, còn hình thức. Việc kiện toàn các tổ hòa giải chưa được thường xuyên. Chưa chủ động bố trí kinh phí tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật tại địa bàn và hòa giải ở cơ sở theo quy định. Lưu trữ hồ sơ còn sơ sài. Chưa niêm yết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở tại trụ sở UBND phường.

5. Công tác ban hành, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

a) Về ưu điểm

- UBND phường đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và tổ chức triển khai thực hiện (Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 25/01/2018 về thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2018; Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 27/9/2018 thực hiện rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 về công bố Danh mục các văn bản hết hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2017; Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 về công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND kỳ 2014 - 2018 hết hiệu lực thi hành). Các văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Năm 2018, UBND phường đã trình HĐND ban hành 02 văn bản QPPL (Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 27/12/2017 của HĐND phường về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND phường về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 28/7/2017 của HĐND phường về thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn phường); thực hiện rà soát 06 Nghị quyết, trong đó có 04 Nghị quyết hết hiệu lực thi hành, đã ban hành Quyết định công bố văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành. Tổ chức rà

soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 với 32 văn bản QPPL, trong đó có 27 văn bản hết hiệu lực, 05 văn bản còn hiệu lực, đã ban hành Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND kỳ 2014 - 2018. Quá trình rà soát văn bản quy phạm pháp luật UBND đã thực hiện lập Sổ theo dõi và Phiếu rà soát.

b) Về tồn tại, hạn chế

Hiệu lực thi hành của Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 27/12/2017 của HĐND phường quy định có hiệu lực sau 5 ngày kể từ ngày ký ban hành là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. (Văn bản này đã hết hiệu lực).

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND phường Đức Đông đã bám sát và cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 20/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác của pháp luật có liên quan để thực hiện. Đã quan tâm bố trí cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tư pháp ở địa phương.

Đã làm tốt công tác tuyên truyền về Luật Hộ tịch; đã mở và cập nhật đầy đủ các loại sổ hộ tịch; việc đăng ký hộ tịch cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định; thực hiện chứng thực tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, thiếu sót

a) Công tác chứng thực

Chưa thực hiện sửa chữa sai sót các nội dung trong Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, Sổ chứng thực chữ ký/điểm chỉ theo quy định; việc thực hiện sửa chữa sai sót tại cột 7 và sử dụng nhiều loại mực trong Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính chưa phù hợp quy định. Hồ sơ chứng thực hợp đồng giao dịch phần lời chứng không thực hiện theo quy định.

b) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

Thực hiện sửa chữa sai sót trong Sổ Đăng ký khai sinh, Sổ Đăng ký kết hôn chưa phù hợp với quy định. Hồ sơ đăng ký khai sinh lưu giấy tờ xuất trình là Trích lục kết hôn bản sao là chưa phù hợp với quy định. Đa số hồ sơ nội dung trong tờ khai chưa ghi lý do hoặc ghi lý do đăng ký lại khai sinh chưa đầy đủ các điều kiện để được đăng ký lại theo quy định; hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu nội dung “Cam đoan nộp đủ các loại giấy tờ có liên quan...” và thiếu các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ con và giấy tờ, tài liệu làm cơ sở cho việc đăng ký lại khai sinh. Đa số Hồ sơ đăng ký khai tử lưu Giấy xác nhận các nội dung của người chết của Tổ Dân phố nơi người đăng ký khai tử chết là chưa phù hợp. Đa

số hồ sơ Tờ khai đăng ký kết hôn và trong Sổ Đăng ký kết hôn không ghi hoặc ghi thiếu nơi cấp và ngày cấp mục giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai sinh. Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, tại phần mục đích sử dụng và tình trạng hôn nhân trong Tờ khai chưa thực hiện theo quy định.

c) Công tác thu phí chứng thực, hộ tịch

Chưa ghi hết các thông tin về địa chỉ, viết bằng chữ, hình thức thanh toán trong biên lai thu tiền phí, lệ phí.

d) Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Công tác hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản về công tác hòa giải chưa kịp thời, còn hình thức. Việc kiện toàn các tổ hòa giải chưa được thường xuyên. Chưa chủ động bố trí kinh phí tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật tại địa bàn và hòa giải ở cơ sở theo quy định. Lưu trữ hồ sơ còn sơ sài. Chưa niêm yết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở tại trụ sở UBND phường.

đ) Công tác ban hành, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Hiệu lực thi hành của Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 27/12/2017 của HĐND phường chưa phù hợp với quy định. (Văn bản này đã hết hiệu lực).

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm

Các tồn tại, thiếu sót nêu trên của UBND phường Đức Ninh Đông là các sai sót phổ biến, thường gặp, chưa phát sinh hậu quả pháp lý cho các bên liên quan. Các sai sót này chưa đến mức phải xử lý hành chính hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã nhắc nhở để địa phương chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu, đồng thời, đề nghị địa phương nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

Tại buổi trao đổi sơ bộ kết quả thanh tra ngày 16/8/2019, UBND phường Đức Ninh Đông đã thừa nhận những sai sót, tiếp thu các ý kiến góp ý trao đổi mà Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã chỉ ra và xin khắc phục các tồn tại, thiếu sót và rút kinh nghiệm trong thời gian đến.

Ngày 13/9/2019, Sở Tư pháp nhận được Báo cáo giải trình số 438/BC-UBND của UBND phường Đức Ninh Đông nhất trí như Biên bản làm việc ngày 16/8/2019 và dự thảo kết luận thanh tra của Sở Tư pháp, UBND phường Đức Ninh Đông nghiêm túc tiếp thu các ý kiến của Đoàn Thanh tra và xin rút kinh nghiệm cho công tác trong thời gian tới. UBND phường đã và đang chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch khắc phục các tồn tại, thiếu sót.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã nhắc nhở, trao đổi trực tiếp để UBND phường Đức Ninh Đông biết, chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu và rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động của UBND xã trong thời gian tới.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Tư pháp

Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì hoặc phối hợp các bộ, ngành có liên quan tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi các quy định của Luật Hộ tịch về: Cấp lại bản chính Giấy khai sinh.

Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch.

2. Đối với UBND tỉnh Quảng Bình

Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch.

3. Đối với UBND thành phố Đồng Hới

Đề nghị UBND thành phố Đồng Hới quan tâm chỉ đạo phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực, hộ tịch, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng cho UBND cấp xã trên địa bàn.

Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các địa phương được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho hoạt động tư pháp; đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

4. Đối với Phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới

Đề nghị phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới tham mưu cho UBND cùng cấp có kế hoạch thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng, không ngừng nâng cao năng lực cho công chức Tư pháp- Hộ tịch, bảo đảm triển khai tốt nhiệm vụ công tác tư pháp ở cơ sở.

Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho tổ trưởng, tổ viên tổ hòa giải; cấp phát tài liệu cho các đối tượng có liên quan. Tăng cường tổ chức các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho cơ sở, chú trọng đối tượng là hòa giải viên, tuyên truyền viên và nhân dân trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra công tác tư pháp ở cơ sở. Tiếp tục tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương theo quy định.

5. Đối với UBND phường Đức Ninh Đông

a) Yêu cầu UBND phường Đức Ninh Đông

Tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được. Sau thanh tra, đề nghị UBND xã nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của tổ chức cá nhân có liên quan, chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại thiếu sót nêu trên, để việc triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới đảm bảo đúng

quy định của pháp luật. Đề nghị UBND xã tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian đến.

Quan tâm hơn việc triển khai nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thu phí hộ tịch, chứng thực đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ.

b) Yêu cầu công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Đức Ninh Đông

Phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quá trình tham mưu, tác nghiệp giúp UBND phường thực hiện tốt công tác tư pháp. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm nghiệp vụ để tham mưu giúp UBND phường thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định.

6. Đối với Thanh tra Sở

Tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra, phối hợp Phòng Hành chính tư pháp thường xuyên theo dõi, kiểm tra đối với công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn, kịp thời báo cáo, đề xuất lãnh đạo Sở xử lý nếu phát hiện vi phạm.

7. Đối với Phòng Hành chính Tư pháp

Tham mưu giúp lãnh đạo Sở hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc về nghiệp vụ; phối hợp với Thanh tra Sở thường xuyên theo dõi, kiểm tra đối với công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, sai sót để nhắc nhở, rút kinh nghiệm chung; phối hợp Văn phòng Sở tham mưu, đề xuất tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn.

8. Đối với Văn phòng Sở

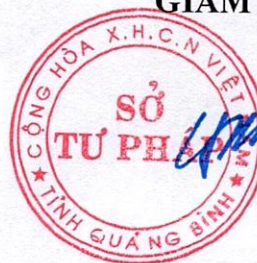
Tham mưu, đề xuất tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về hộ tịch, chứng thực, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra rà soát văn bản tại UBND phường Đức Ninh Đông và một số kiến nghị. Sở Tư pháp yêu cầu UBND phường Đức Ninh Đông khắc phục các sai sót đã nêu tại Mục II, Mục III và Khoản 3, Mục V của Văn bản này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày 30/10/2019././. *Ch*

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT (BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND thành phố Đồng Hới;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCTP;
- Phòng Phổ biến, GDPL;
- Phòng XD, KT, RS & TDTHPL;
- Phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới;
- UBND phường Đức Ninh Đông;
- Lưu VT-HSTT.

GIÁM ĐỐC



Trần Chí Tiến